

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/DS-ST

Ngày: 13- 7 -2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

2. Ông **Nguyễn Quốc Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Thực** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2016/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

Bà **Nguyễn Thị Kim V**, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Quang Thọ, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Huỳnh Quốc T**, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Quang Thọ, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1967 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Quang Thọ, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09-12-2016 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Văn N trình bày:

Trước đây anh Huỳnh Quốc T là con của bà Nguyễn Thị Kim V có làm bảo vệ tại Bệnh viện huyện Chợ Gạo. Anh Lê Văn N cũng làm việc tại bệnh viện nên có quen biết và cho Huỳnh Quốc T mượn (vay không lãi) số tiền 19.000.000 đồng. Sau đó, anh T nghỉ

không làm việc tại bệnh viện nữa và cũng không trả nợ cho anh N. Anh N có đến nhà bà V đòi tiền anh T nhưng anh T không trả. Ngày 09-5-2015, bà V viết giấy hẹn nợ số tiền 19.000.000 đồng và cam kết sau hai tháng sẽ trả 5.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đến hạn trả nợ nhưng cho đến nay bà V chưa trả nên anh N khởi kiện yêu cầu bà V phải trả số tiền trên, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, anh Lê Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà V phải trả số tiền 19.000.000 đồng mà bà V nhận nợ thay cho con là anh Huỳnh Quốc T, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn N thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Quốc T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà V, anh T; Người làm chứng Nguyễn Văn M có đơn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Lê Văn N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim V phải trả số tiền 19.000.000 đồng trên cơ sở “Giấy hẹn nợ” với nội dung “Tôi đứng tên dưới đây là Nguyễn Thị Kim V, ấp Quang Thọ, xã Quơn Long: số nợ là 19.000.000 bằng chữ mười chín triệu đồng chẵn, tôi sẽ hứa là 2 tháng kể từ ngày 9-5-2015 tôi sẽ trả số tiền là 5.000.000 đồng. Theo lời hứa của tôi còn lại từ đó về sau mỗi tháng gởi 1.000.000đ cho đến hết, mượn nợ chú (N) làm bệnh viện Chợ Gạo”. Trong biên nhận có chữ ký của bà V, anh N và người làm chứng là Nguyễn Văn M. Nội dung trong biên nhận trên cũng phù hợp với lời khai của anh M. Do đó, có căn cứ xác định bà V đã nhận nợ thay con là anh Huỳnh Quốc T số tiền mượn của anh N 19.000.000 đồng. Theo giấy hẹn nợ hai bên đã thỏa thuận như nội dung nêu trên, nhưng cho đến nay bà V không thực hiện trả nợ, đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự. Từ khi thụ lý đến xét xử bà V không có ý kiến gì, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh N. Đồng thời, bà V còn từ chối nhận văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt đã thể hiện bà V không có thiện chí gì đối với việc chứng minh số nợ mà anh N khởi kiện là mình đã trả hay chưa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh N là có căn cứ cần chấp nhận. Anh N không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Do yêu cầu của anh Lê Văn N được chấp nhận toàn bộ nên phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho anh N số tiền đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 305, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim V phải trả cho anh Lê Văn N số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Lê Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim V chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh N số tiền 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 34738 ngày 13-12-2016 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Gạo.

Anh Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Kim V, anh Huỳnh Quốc T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; án văn.

Trần Thanh Phương